

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 15 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Bùi Đức Khoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phùng Thế Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, H, Tòa án nhân dân huyện T xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Lường Văn V, sinh năm 2002, tại Đ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã N, huyện Đ Đông, tỉnh Đ; nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên bố: Lường Văn S, đã chết; họ và tên mẹ: Lường Thị N, sinh năm 1982; gia đình có 02 chị em, bị can là con út; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 24/10/2023 đến ngày 30/10/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn V:*

Ông Bùi Văn Bình – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H; có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Giàng A X, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trần Quang H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/10/2023, Lường Văn V đi bộ từ nhà trọ của V ở thôn 3, xã K, T, H đến nhà trọ của bà Nguyễn Thị N, ở thôn 2, xã K, T, H để tìm người quen. Khi đến nơi V thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave RSX biển kiểm soát 24X1-141.97 của anh Giàng A X, sinh năm 1986, không khoá cở dựng ở hành lang dãy trọ nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh X để bán lấy tiền ăn tiêu, quan sát thấy khu nhà trọ vắng người V lấy và dắt xe đến khu vực xã M, huyện T thì vào quán sửa chữa xe máy (không nhớ địa chỉ cụ thể) nói với chủ quán là bị rơi chìa khoá và yêu cầu thay ổ khoá khác. Sau khi thay ổ khoá, V điều khiển đến khu vực ngã ba của xã K, huyện T, V vào quán mua bán xe do anh Cù Anh P, sinh năm 1992, đăng ký thường trú: thôn 8, xã Lưu Kiếm, huyện T làm chủ để hỏi bán xe nhưng anh P không đồng ý mua. Lúc này, tại cửa hàng của anh P, có mặt anh Trần Quang H, sinh năm 1994, đăng ký thường trú: xã L, huyện T, do có nhu cầu mua xe nên khi nghe V muốn bán xe thì anh H đã hỏi mua và được V đồng ý, sau đó V đã cùng với anh H đi về quán sửa xe của anh H ở thôn 2, xã M, huyện T để làm thủ tục mua bán, hai bên làm giấy tờ mua bán thống nhất giá là 12.000.000 đồng, anh H chuyển số tiền trên vào tài khoản của V. Nhận tiền xong, V đi xe ôm đến cửa hàng xe máy Thành Phát, địa chỉ: xã T., huyện T để thanh toán số tiền 5.600.000 đồng mà V còn nợ do mua xe trả góp. Sáng ngày 24/10/2023 V dùng số tiền còn lại đến Công an huyện T nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính do hành vi điều khiển xe vi phạm nồng độ cồn trước đó. Đến 16 giờ ngày 24/10/2023 V đến Công an xã K để đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 24X1-141.97, đã qua sử dụng trị giá 18.000.000đồng.

Người bị hại là anh Giàng A X khai: Anh X sau khi đi làm về đã để mô tô biển kiểm soát 24X1-141.97 tại nơi anh ở trọ, xe không khoá cở. Khoảng 15 giờ ngày 23/10/2023, anh X ngủ dậy thì phát hiện mất xe nên đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Hiện Anh X đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Quang H khai: khi anh mua xe của V, anh không biết nguồn gốc xe do V phạm tội mà có. V nói là mang đi bán hộ bố, nên đã đồng ý mua với giá 12.000.000đồng. Sau khi được Cơ quan Công an cho biết là tài sản do V phạm tội mà có, anh đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra để trả lại cho anh Giàng A X. Đối với số tiền mua xe, anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại Cơ quan điều tra Lường Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của V phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng: Quá trình điều tra Xc định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave RSX biển kiểm soát 24X1-141.97 của anh Giàng A X là chủ sở hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh X.

Về dân sự: anh Trần Quang H không yêu cầu V hoàn trả lại số tiền 12.000.000 đồng đã bỏ ra mua xe của V.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT- VKSTN ngày 03/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố bị cáo Lương Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo Lương Văn V; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 73; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lương Văn V.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Do bị cáo thuộc diện là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn toàn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo giáo dục tại gia đình và địa P để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Lương Văn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 23/10/2023 bị cáo Lương Văn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave RSX biển kiểm soát 24X1-141.97 của anh Giàng A X tại khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị N, ở thôn 2, xã K, T, H. Trị giá chiếc xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt là: 18.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn V đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xem xét đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã đi đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của người có hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lương Văn V mặc dù phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa P, tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 18.000.000 đồng là lớn hơn nhiều so với với trị giá tài sản tối thiểu để truy tố theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa P nói chung và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave RSX biển kiểm soát 24X1-141.97 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh Giàng A X là đúng theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí

Bị cáo Lương Văn V là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về những nội dung khác

Trong vụ án này, anh Trần Quang H có hành vi mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24X1-141.97, tuy nhiên khi mua xe anh H không biết nguồn gốc tài sản do V phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2023.

Về án phí: Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lương Văn V.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- Sở Tư pháp TP H;
- Trại tạm giam công an thành phố H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện T;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án; Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

